

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nhã Phương**.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông **Lê Khắc Dũng**

2/. Bà **Nguyễn Thị Tuyết**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hải Lý** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Xuân Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/TLST-HS, ngày 27/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXHS-ST, ngày 11/10/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh năm 1997 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn N, xã O, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 145 ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Bà Phan Thị N, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/7/2018, Hoàng Văn L đi bộ đến quán tạp hóa của bà Phan Thị N tại thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk mua nước uống. Sau khi mua nước xong L đi về thì thấy trước sân nhà chị N có để 01 xe mô tô biển số 47F1-021.69 nhãn hiệu Honda, trên xe vẫn còn chìa khóa nên L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. L đi đến lấy trộm xe mô tô 47F1-021.69 và nổ máy điều khiển xe mô tô trộm cắp đi thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Khi L đi đến địa phận huyện C, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an huyện C phát hiện, giữ người và phương tiện, sau đó bàn giao Hoàng Văn L cùng tang vật là xe mô tô biển số 47F1-021.69 cho Công an huyện E tiến hành điều tra làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 46/2018/KL-HD992 ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện E kết luận: Xe mô tô biển số 47F1-021.69 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc số máy C43E-6171865, số khung 4323BY240843 có trị giá 9.000.000đ (chín triệu đồng) tại thời điểm ngày 23/7/2018.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 47F1-021.69 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc số máy C43E-6171865, số khung 4323BY240843, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy đăng ký xe đều mang tên Phan Thị N (đã trả cho chủ sở hữu Phan Thị N); 01 văm phá khóa tự chế, được làm bằng thanh sắt lục giác, màu đen, một đầu được bẻ cong, mài đẹp, hình chữ “L”.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS, ngày 25/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua phần thẩm vấn công khai và tranh luận tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: ngày 23/7/2018, bị cáo đã có hành vi lấy trộm một xe mô tô biển số 47F1-021.69 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc của chị N. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố bị cáo là đúng, không oan sai cho bị cáo.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E giữ quyền công tố Nhà nước, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác xét xử tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 47F1-021.69 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc số máy C43E-6171865, số khung 4323BI240843, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy đăng ký xe đều mang tên Phan Thị N cho chị Phan Thị N là chủ sở hữu hợp pháp; Tịch thu tiêu hủy 01 văm phá khóa tự chế, được làm bằng thanh sắt lục giác, màu đen, một đầu được bẻ cong, mài đẹp, hình chữ “L”.

Bị cáo Hoàng Văn L không có ý kiến tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Văn L đã tỏ ra thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Hoàng Văn L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo Hoàng Văn L, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật hình sự, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của chị Phan Thị N là trái pháp luật, gây hoang mang, bất bình trong cộng đồng dân cư xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị trừng trị. Song, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bản chất lười lao động nhưng lại muốn chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để tư lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm xe máy của chị N. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2012 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E ra quyết định số 935 ngày 23/11/2012 đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng. Năm 2017, bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” bị Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 145 ngày 04/8/2017, đến ngày 05/12/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Sau khi chấp hành xong hình phạt thì bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, tính đến ngày phạm tội ngày 23/7/2018, bị cáo chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần chấp nhận.

[4] *Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 47F1-021.69 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc số máy C43E-6171865, số

khung 4323BI240843, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy đăng ký xe đều mang tên Phan Thị N cho chủ sở hữu hợp pháp chị Phan Thị N là phù hợp nên cần chấp nhận. Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa tự chế, được làm bằng thanh sắt lục giác, màu đen, một đầu được bẻ cong, mài đẹp, hình chữ “L”

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[1]. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2018.

[2]. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 47F1-021.69 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc số máy C43E-6171865, số khung 4323BI240843, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy đăng ký xe đều mang tên Phan Thị N cho chị Phan Thị N là chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa tự chế, được làm bằng thanh sắt lục giác, màu đen, một đầu được bẻ cong, mài đẹp, hình chữ “L” theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2018 giữa Công an huyện E và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện E
- Chi cục THADS huyện E
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Nhã Phương